TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2025/DS-ST
Ngày: 20 -8 - 2025
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Di
Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên
Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 14 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2025/TLST-DS ngày 21/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐST-DS, ngày 25/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST - DS, ngày 08/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành Trung** – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN (theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN – CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền lại:1. Ông Trần Thanh Thiện, 2. Ông Nguyễn Duy Khang, 3. Ông Nguyễn Kha (theo văn bản ủy quyền số 1950/2025/UQN – LCC, ngày 10/6/2025). (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà **Phan L**, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu phố 04, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (Nay là khu phố 04, xã P, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Vào ngày 26/9/2023 bà Phan L có ký với ngân hàng Ahợp đồng tín dụng số LN2309210334984 vay số tiền 120.750.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 37%/ năm, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất quá hạn 150% của lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Loan đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 04/12/2023 nên toàn bộ các khoản nợ của bà Loan chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Phan L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ, tuy nhiên đến nay bà Loan vẫn chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết. Do đó ngày 28/4/2025, Ngân hàng đã có đơn khởi kiện bà Loan, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu bà Phan L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 120.750.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 123.383.342 đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.445.884 đồng, lãi quá hạn 114.937.459 đồng) tổng cộng 244.133.342 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

Yêu cầu bà Loan có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định hai bên đã ký tại hợp đồng tín dụng số LN2309210334984 ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Đối với bị đơn bà Phan L, sau khi thụ lý vụ án ngày 21/5/2025 Tòa án đã nhiều lần tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập và thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn bà Loan nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của bị đơn: bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bà Loan vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa ngày 08/8/2025, tại phiên tòa hôm nay bà Phan L tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Loan là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự, Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng 2024; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phan L phải trả cho Ngân hàng A số nợ gốc 120.750.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 123.383.342 đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.445.884 đồng, lãi quá hạn 114.937.459 đồng) tổng cộng 244.133.342 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và lãi phát sinh từ ngày 21/8/2024 theo hợp đồng tín dụng số LN2309210334984 ngày 26/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bà Phan L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan L có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Phan L trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng cho bị đơn, bị đơn bà Loan vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/8/2025, tại phiên tòa hôm nay bà Loan tiếp tục vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng măt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật đồng thời căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng A yêu cầu bà Phan L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 120.750.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 123.383.342 đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.445.884 đồng, lãi quá hạn 114.937.459 đồng) tổng cộng 244.133.342 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và lãi phát sinh từ ngày 21/8/2025 theo hợp đồng tín dụng số LN2309210334984 ngày 26/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số LN2309210334984 ngày 26/9/2023 có cơ sở xác định giữa Ngân hàng với bà Phan L có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cho bà Loan vay số tiền 120.750.000 đồng, lãi suất là 37%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hợp đồng tín dụng không đảm bảo bằng tài sản.

Xét sự thỏa thuận giữa bà Loan với Ngân hàng xuất phát từ sự tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các Điều 401, Điều 402, Điều 405 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia.

Thực hiện hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho bà Phan L số tiền 120.750.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Loan đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Do bà Loan vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cho đến nay bà Loan cũng không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng là vi phạm hợp đồng theo Điều 103 Luật tổ chức tín dụng. Do vậy căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 244.133.342 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

[2.2] Theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì "…Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật…"; "Mức lãi suất hai bên thỏa thuận hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn", nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Loan phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về phần án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Loan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2,4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Phan L.

2. Buộc bà Phan L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 120.750.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 123.383.342 đồng (trong đó lãi trong hạn 8.445.884 đồng, lãi quá hạn 114.937.459 đồng) tổng cộng là 244.133.342 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và lãi phát sinh từ ngày 21/8/2025 theo hợp đồng tín dụng số LN2309210334984 ngày 26/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Phan L phải nộp 12.206.667 đồng (Mười hai triệu, hai trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 5.141.000 đồng (Năm triệu, một trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007717 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND khu vực 14 – Lâm Đồng;
-Phòng THADS khu vực 14 – Lâm Đồng;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Mỹ Kỷ